**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 12: I i K k - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 25/09/2023*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

-Viết: Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ i, k.

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ

***3. Phẩm chất:*** Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV: Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

***-*** HS: SGK; Bộ thực hành TV lớp 1, bảng con, vở Tập viết,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: (3’)**  - YC HS hát, 2 bạn chơi trò chơi “Ghép chữ”  **2. Khám phá: (7’)**  - quan sát tranh và TLCH: Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và ghi: Nam vẽ kì đà.  - YCHS chỉ những âm được tô màu đỏ.  - Giới thiệu bài học: i, k.  - Hỏi: Em hiểu gì về con kì đà?  **3. Luyện tập, thực hành (23’)**  **3.1. Đọc âm**  \* Dạy âm i  - Đọc mẫu âm i.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm i  \* Dạy âm k  - Đọc mẫu âm k.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm k  **3.2. Đọc tiếng**  \* Đọc nhóm thứ nhất: kè, kẻ, kệ  - YC Hs ghép “ki”  - YC phân tích và đọc  - Giới thiệu và YC đọc: kè, kẻ, kệ  \* Đọc nhóm thứ hai: kí, kỉ, kĩ  - Hd các bước tương tự  - Yêu cầu HS đọc: kè, kẻ, kệ, kí, kỉ, kĩ  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu ghép thêm tiếng có âm i, k và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệutừ ngữ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có âm I trong từ “bí đỏ”.  - Thực hiện các bước tương tự đối với **kẻ ô, đi đò, kì đà**  - Giới thiệu các tranh, vật thật và yêu cầu hs đính đúng tranh với từ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc: kè, kẻ, kệ, kí, kỉ, kĩ  bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng:**  a. Viết âm i  - Giới thiệu chữ ghi âm i viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ i.  - YCHS viết bảng con  \* Viết âm k: HD tương tự như viết âm i  \* Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: kì đà.  - HD viết bảng con, chú ý cách nối các chữ cái với nhau.  **4. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: (2’)**  - Cho hs thi đọc lại âm I, k  **2. Luyện tập,thực hành: (30’)**  **2.1. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ i, k  - HD viết từ.  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.2. Đọc câu:**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc câu: Kì đà bò ở kẽ đá.  - HDHS tìm tiếng có âm i, k.  - Đọc mẫu cả câu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn cả câu  - Giải thích nghĩa từ “kẽ đá”  **2.3. Nói theo tranh:**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: Giới thiệu  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk và hỏi:  +Các em nhìn thấy những gì trong bức tranh ?  +Những người ấy đang ở đâu?  + Họ đang làm gì ?  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên  - Nhận xét hs thực hiện tình huống  - Giáo dục hs : Là bạn bè chúng ta cần yêu thương, giúp đỡ nhau.  **3. Vận dụng: (3’)**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Chuẩn bị bài học sau. | -Hát  - Cả lớp kết thúc bài hát, 2hs kết thúc phần ghép chữ đã học: đỗ đỏ, bờ cỏ,…  - Quan sát và trả lời trả lời: Bạn Nam vẽ con kì đà.  - Đọc theo.  - Thực hiện chỉ âm i, k  - Đọc theo  - Giải thích  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Ghép “ki”  - Tiếng ki gồm âm k đứng trước âm i đứng sau, thanh không.  - Đọc cá nhân, cả lớp  - Chú ý và luyện đọc.  - Đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng 3 lần.  - Ghép và đọc cá nhân: ké, kẹ, kị,..  - Chú ý  - Phân tích lần lượt và luyện đọc.  Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  -Thực hiện theo hướng dẫn  - Thực hiện để hiểu nghĩa từ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà  - Đọc cá nhân, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp: Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Theo dõi và nhớ chữ i gồm nét: nét xiên phải và nét móc ngược, dấu chấm trên đầu âm i, chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Chú ý  - Viết bảng con  - Lắng nghe.  - HS thi đọc  - HS tô và viết chữ ghi âm i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Viết: kì đà  - Chú ý.  - Quan sát và nêu:Con kì đà đang bò trong kẽ đá.  - Lắng nghe  - Nêu: kì, kẽ.  - Chú ý nhẩm theo  - Luyện đọc tiếng, cả câu: CN, N, ĐT  - Lắng nghe.  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Ở hành lang lớp học, Nam và các bạn học sinh, hoa.  + Trước và trong lớp học  + Đang nói chuyện, làm quen với nhau  + Đóng vai, nhận xét.  - Chú ý  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 11: H h L l - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 26/09/2023*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm h, l; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, các câu có các âm h, l ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các chữ h, l; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ h,l.

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm h, 1 có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ

***3. Phẩm chất:*** Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với bé), tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV: Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

***-*** HS: SGK; Bộ thực hành TV lớp 1, bảng con, vở Tập viết,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: (5’)**  - YC HS hát, 2 bạn chơi trò chơi “Ghép chữ”  **2. Khám phá: (7’)**  - YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và ghi: Le le bơi trên hồ.  - Gọi hs lên bảng chỉ những âm được tô màu đỏ.  - Giới thiệu bài học: h, l.  Hỏi: Em hiểu gì về con le le ?  **3. Luyện tập, thực hành: (23’)**  **3.1. Đọc âm**  \* Dạy âm h  - Đọc mẫu âm h.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm h  \* Dạy âm l  - Đọc mẫu âm l.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm l  **3.2. Đọc tiếng**  \* Đọc nhóm thứ nhất: hé, ho, hổ  - YC Hs ghép “hồ”  - YC phân tích và đọc  - Giới thiệu và YC đọc: hé, ho, hổ  \* Đọc nhóm thứ hai: li, lọ, lỡ  - Hd các bước tương tự  - Yêu cầu HS đọc: he, ho, hổ, li, lọ, lỡ  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu ghép thêm tiếng có âm h, l và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệutừ ngữ: lá đỏ, bờ hồ, cá hố, le le  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có âm l trong từ “lá đỏ”.  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ bờ hồ, cá hố, le le  - Giới thiệu các tranh, vật thật và yêu cầu hs đính đúng tranh với từ: lá đỏ, bờ hồ, cá hố, le le  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc: he, ho, hổ, li, lọ, lỡ  lá đỏ, bờ hồ, cá hố, le le  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng:**  a. Viết âm h  - Giới thiệu chữ ghi âm h viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ h.  - YCHS viết bảng con  \* Viết âm l  HD tương tự như viết âm k  \* Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: hồ, le le.  - Viết mẫu  - HD viết bảng con, chú ý cách nối các chữ cái với nhau.  **4. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: (2’)**  - Tổ chức cho hs hát múa theo nhạc  **2. Thực hành: (30’)**  **2.1. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ h, l  - HD viết từ.  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.2. Đọc câu:**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc câu: Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ..  - HDHS tìm tiếng có âm i, k.  - Đọc mẫu cả câu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn cả câu  - Hỏi: Em hiểu gì về nghĩa từ “lá hẹ”  - Giáo dục hs biết yêu quý người thân trong gia đình.  **2.3. Nói theo tranh:**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: Cây cối  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk và hỏi:  +Các em nhìn thấy những gì trong bức tranh ?  +Em thấy gì ở mỗi loại cây?  + Em có thể kể thêm một vài loại cây mà em biết, nó có ích lợi gì?  - Giáo dục HS: Biết yêu quý cây cỏ, thiên nhiên và biết chăm sóc chúng.  **3. Vận dụng: (3’)**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Chuẩn bị bài học sau. | -Hát  - Cả lớp kết thúc bài hát, 2hs kết thúc phần ghép chữ đã học: bí đỏ, kì đà …  - Quan sát và trả lời trả lời: Con le le bơi trong hồ.  - Đọc theo.  - Thực hiện chỉ âm h, l  - Đọc theo  - Giải thích  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Ghép “hồ”  - Tiếng hồ gồm âm h đứng trước âm ô đứng sau, thanh huyền. Đọc CN, ĐT  - Đọc cá nhân, cả lớp  - Chú ý và luyện đọc.  - Đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng 3 lần.  - Ghép và đọc cá nhân: ké, kẹ, kị,..  - Chú ý  - Phân tích lần lượt: lá: l + a + thanh sắc, đánh vần (lờ -a- la- sắc lá; ) và đọc trơn.  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Thực hiện để hiểu nghĩa từ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà  - Đọc cá nhân, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp: Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Theo dõi và nhớ chữ h gồm : nét khuyết trên và nét móc hai đầu, chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Chú ý và viết bảng con  - Đọc  - Chú ý  - Viết bảng con  - Lắng nghe  - Hs hát múa  - HS tô và viết chữ ghi âm h, l (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Viết: hồ, le le  - Chú ý.  - Quan sát và nêu:Mẹ bế bé, bà cầm lá hẹ để làm thuốc ho cho bé  - Lắng nghe  - Nêu: kì, kẽ.  - Chú ý nhẩm theo  - Luyện đọc tiếng, cả câu: CN, N, ĐT  - Nêu.  - Lắng nghe  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Tranh vẽ một số loại cây.  + Cây ăn quả, cây dùng để làm thức ăn trong bữa cơm, cây cho bóng mát.  +Cây hẹ chữa ho, cây mít để lấy trái ăn, ….  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học : Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn tập đọc và viết - Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 26/9/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nắm vững cách đọc âm i, k, h, l; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm i, k, h, l; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

**2. Năng lực:**

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - chữ đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động học.

***3. Phẩm chất:*** HS có ý thức yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK.

*-* HS: SGK, bảng con, vở ô li,…

**III.CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học.  **2. Luyện tập, thực hành: (28’)**  **2.1. Đọc âm, tiếng, từ.**  a. Đọc âm  - Viết các âm i, k, h, l lên bảng, yêu cầu HS đọc.  - Gọi HS đọc thi.  - Theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS  b. Đọc tiếng, từ ngữ  - YCHS ôn đọc lại các tiếng từ bài 11 đến bài 15.  - Nhận xét  **2.2.Đọc câu**  - Yêu cầu HS quan sát lại các câu trong tuần đã học:  Kì đà bò kẻ đá.  Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ.  Dì Kha cho Hà đi chợ.  **2.3. Luyện nói:**  - YC hs luyện nói lại những chủ điểm đã học từ bài 11 đến bài 15.  **3. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo hướng dẫn  - Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh    - Đọc thi   - Sửa sai.  - HS đánh vần, đọc trơn cá nhân, đồng thanh.  - Chú ý.  - Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh  - Luyện nói câu ngắn gọn, đủ ý.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 13: U u Ư ư - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 27/09/2023*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các chữ u, ư; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư.

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm u, ư có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ trong giờsinh hoạt sao.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***3. Phẩm chất:***

- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện, cùng tham gia sinh hoạt.

-Yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

- GV: Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

-HS: SGK; Bộ thực hành TV lớp 1, bảng con, vở Tập viết,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: (5’)**  - YC hs viết: hồ, le le  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: (7’)**  - YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và ghi:Đu đủ chín ngọt lừ.  - Gọi hs lên bảng chỉ những âm được tô màu đỏ.  - Giới thiệu bài học: u, ư  Hỏi: Em hiểu gì về đu đủ ?  **3. Luyện tập, thực hành: (23’)**  **3.1. Đọc âm**  \* Dạy âm u  - Đọc mẫu âm u.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm u  \* Dạy âm ư  - Đọc mẫu âm ư.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm ư  **3.2. Đọc tiếng**  \* Đọc nhóm thứ nhất: dù, đủ, hũ  - YC Hs ghép “đủ”  - YC phân tích và đọc  - Giới thiệu và YC đọc: hé, ho, hổ  \* Đọc nhóm thứ hai: cử, dự, lữ  - Hướng dẫn các bước tương tự  - Yêu cầu HS đọc: dù, đủ, hũ, cử, dự, lữ  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu ghép thêm tiếng có âm u, ư và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệu từ ngữ: dù, đu đủ, hổ dữ.  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có âm u trong từ “dù”.  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ đu đủ, hổ dữ.  - Giới thiệu các tranh, vật thật và yêu cầu hs đính đúng tranh với từ: dù, đu đủ, hổ dữ.  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc: dù, đủ, hũ, cử, dự, lữ  dù, đu đủ, hổ dữ.  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng**  a. Viết âm u  - Giới thiệu chữ ghi âm u viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ u.  - YCHS viết bảng con  \* Viết âm ư  HD tương tự như viết âm u  \* Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: dù, hổ dữ.  - HD viết bảng con, chú ý cách nối các chữ cái với nhau.  **4. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: (2’)**  - Cho HS hát, múa theo bài hát Vào rừng  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành: (3’)**  **2.1. Viết vở**  - Hướng dẫn HS tô chữ u, ư  - HD viết từ.  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.2. Đọc câu**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc câu: Cá hổ là cá dữ.  - HDHS tìm tiếng có âm ư.  - Đọc mẫu cả câu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn cả câu  - Hỏi: Em hiểu gì về nghĩa từ “cá hổ”  **2.3. Nói theo tranh**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: Giới thiệu  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk và hỏi:  +Các em nhìn thấy những gì trong bức tranh ?  +Những người ấy đang ở đâu?  + Họ đang làm gì?  - Giáo dục hs : Biết yêu quý bạn bè.  **3. Vận dụng: (3’)**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Chuẩn bị bài học sau. | - Viết bảng con thi giữa các tổ.  - Chú ý.  - Quan sát và trả lời trả lời: Bé đang ăn đu đủ.  - Đọc theo.  - Thực hiện chỉ âm u. ư  - Đọc theo  - Giải thích  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Ghép “đủ”  - Tiếng “đủ” gồm âm đ đứng trước âm u đứng sau, thanh hỏi.Đọc CN, ĐT  - Đọc cá nhân, cả lớp  - Chú ý và luyện đọc.  - Đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng 3 lần.  - Ghép và đọc cá nhân: hủ, nụ, cự,..  - Chú ý  - Phân tích lần lượt: dù: d+ u + thanh huyền, đánh vần (dờ- u- du- huyền- dù; ) và luyện đọc.  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Thực hiện để hiểu nghĩa từ: dù, đu đủ, hổ dữ.  - Đọc cá nhân, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp: Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Theo dõi và nhớ chữ u gồm : nét xiên phải, 2 nét móc ngược, chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Chú ý  - Đọc  - Viết bảng con  - HS hát múa.  - HS tô và viết chữ ghi âm u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Viết: dù, hổ dữ  - Chú ý.  - Quan sát và nêu:Một con cá to rất hung dữ đang đuổi bắt cá nhỏ  - Lắng nghe  - Nêu: dữ  - Chú ý nhẩm theo  - Luyện đọc tiếng, cả câu: CN, N, ĐT  - Nêu.  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Các bạn học sinh.  + Ngồi dưới gốc cây trong sân trường.  +Giới thiệu bản thân với các bạn trong nhóm  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 14: Ch ch Kh kh - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 28/09/2023*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết và đọc dúng các âm ch, kh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đoc.

- Viết: Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ch, kh:

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chửa các âm ch, kh có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết một số loài vật và món ăn gần gũi, quen thuộc như khỉ, cá, cá kho, chè kho,... kỹ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm cá cảnh với môi trường sống vàlợi ích của chúng.

***3. Phẩm chất:*** - Yêu thích môn học,phát triển kĩ năng giao tiếp.

- Yêu quý gia đình và thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV: Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

***-*** HS: SGK; Bộ thực hành TV lớp 1, bảng con, vở Tập viết,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: (3’)**  - YC hs đọc: dù, đu đủ, hổ dữ  - YC hs viết: hổ dữ  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: (7’)**  - YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và ghi:Mấy chú khỉ ăn chuối.  - Gọi hs lên bảng chỉ những âm được tô màu đỏ.  - Giới thiệu bài học: ch, kh  Hỏi: Em hiểu gì về con khỉ ?  **3. Luyện tập,thực hành: (23’)**  **3.1. Đọc âm và tiếng**  \* Dạy âm ch  - Đọc mẫu âm ch.  - Yêu cầu HS đọc.  - YC ghép âm ch  - YC Hs ghép “chú”  - YC phân tích và đọc  \* Dạy âm kh  HD tương tự như dạy âm ch  \* Luyện đọc các tiếng có âm ch, kh  - Giới thiệu các tiếng: chè, chỉ, chợ, cử, dự, lữ  - Yêu cầu HS luyện đọc  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu ghép thêm tiếng có âm ch, kh và đọc.  **3.2. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệu từ ngữ: lá khô, chú khỉ, chợ cá  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có âm kh trong từ “lá khô”.  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ chú khỉ, chợ cá  - Giới thiệu các tranh, vật thật và yêu cầu hs đính đúng tranh với từ: lá khô, chú khỉ, chợ cá  - HD luyện đọc lại.  **3.3. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc: dù, đủ, hũ, cử, dự, lữ  dù, đu đủ, hổ dữ.  - Nhận xét, tuyên dương  **3.4. Viết bảng**  a. Viết âm ch  - Giới thiệu chữ ghi âm ch viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ ch.  - YCHS viết bảng con  \* Viết âm kh  HD tương tự như viết âm ch  \* Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: ch, kh, chú khỉ.  - Viết mẫu  - HD viết bảng con, chú ý cách nối các chữ cái với nhau.  **4. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: (2’)**  - Cho HS thi đọc lại các từ ngữ  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành: (30’)**  **2.1. Viết vở**  - Hướng dẫn HS tô chữ ch, kh  - HD viết từ.  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.2. Đọc câu**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc câu: Chị có cá kho khế.  - HDHS tìm tiếng có âm ch, kh  - Đọc mẫu cả câu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn cả câu  - Hỏi: Em hiểu gì về nghĩa từ “kho khế”  **2.3. Nói theo tranh**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: Cá cảnh  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk và hỏi:  +Các em nhìn thấy những gì trong bức tranh?    +Theo em cá cảnh và cá làm thức ăn có gì khác nhau ?  + Em có thích nuôi cá cảnh không ?  - Giáo dục hs : Biết yêu quý thiên nhiên.  **3. Vận dụng: (3’)**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Chuẩn bị bài học sau. | - 5 hs đọc  - Viết bảng con thi giữa các tổ.  - Chú ý.  - Quan sát và trả lời trả lời: Mấy chú khỉ đang ăn chuối.  - Đọc theo.  - Thực hiện chỉ âm ch, kh  - Đọc theo  - Giải thích  - Lắng nghe  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Ghép “chú”  - Tiếng “chú” gồm âm ch đứng trước âm u đứng sau, thanh sắc. Đọc CN, ĐT  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Chú ý  - Đánh vần, đọc trơn cá nhân, cả lớp  - Lên bảng ghép chữ và đọc: cho, khá, chó,..  - Chú ý  - Phân tích và đánh vần (khờ- ô- khô) và đọc trơn.  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Thực hiện để hiểu nghĩa từ: lá khô, chú khỉ, chợ cá  - Đọc cá nhân, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp: Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Theo dõi và nhớ chữ ch gồm chữ c và h, viết chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Chú ý và viết  - Đọc  - Chú ý  - Viết bảng con  - Lắng nghe  - HS thi đọc  - HS tô và viết chữ ghi âm ch, kh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Viết: chú khỉ  - Chú ý.  - Quan sát và nêu:Chị đang múc cá kho khế ra đĩa  - Lắng nghe  - Nêu: chị, kho, khế  - Chú ý nhẩm theo  - Luyện đọc tiếng, cả câu:cá nhân, đồng thanh  - HS nêu.  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Một bạn đang đứng xem cá cảnh trong hồ.  + Cá cảnh nuôi trong hồ tự tạo để làm cảnh, nó có màu sắc rực rỡ rất đẹp; Cá làm thức ăn thường sống trong tự nhiên.  +Trả lời  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học : Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn tập đọc và viết - Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 28/9/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nắm vững cách đọc âm **i, k, h, l, u, ư, ch, kh**; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm **i, k, h, l, u, ư, ch, kh**.

-Viết đúng các âm, từ, câu chứ âm vừa học.

**2. Năng lực:**

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - chữ đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động học.

***3. Phẩm chất:*** HS có ý thức yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK.

***-*** HS: SGK, bảng con, vở ô li,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ đọc nhanh, viết đúng”  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Hướng dẫn viết: ( 28’)**  **2.1. Viết bảng con**  - Treo bảng phụ các âm đã học trong tuần, yêu cầu HS quan sát nhắc lại một số nét có trong các chữ đã học.  - Cho HS viết lại vào bảng con một số chữ có nét khó như: **k, h, l, ch, kh**  + Nhận xét, sửa sai  **2.2. Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở ô li**  - Đưa ra các chữ, tiếng, từ cần viết, yêu cầu HS đọc: chợ cá, chú khỉ, .  - HD HS cách viết, tư thế và cách ngồi viết  \* YC viết bài vào vở.  - Quan sát giúp đỡ HS.  - Nhận xét bài.  **3. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học.  - Tuyên dương những em viết đúng, viết đẹp. Khuyến khích các em viết chưa đúng cố gắng lần sau chú ý hơn. | - Tham gia trò chơi  - Nêu  VD: nét khuyết trên trong chữ h, l, k, nét thắt giữa trong chữ k  - Viết bảng con  - Quan sát, đọc CN- ĐT  - Chú ý  - Chú ý viết bài vào vở ô li.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 15: Ôn tập và kể chuyện - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 29/09/2023*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nắm vững cách đọc các âmi, k, l, h, u, ư, ch, kh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k, l, h, u, ư, ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - chữ đã học.

**2. Năng lực:**

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Con quạ thông minh, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

***3. Phẩm chất:*** Xử lí tình huống và giải quyết vấn đề hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV: Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

***-*** HS: SGK; Bộ thực hành TV lớp 1, bảng con, vở Tập viết,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: (3’)**  - Cho HS viết chữ ch, kh  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành: (30’)**  **2.1. Đọc tiếng:**  - YC hs nhắc lại các âm đã học trong tuần.  - Viết các âm vào bảng như sgk.  - Yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc.  - YC hs bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc những tiếng đó.  **2.2. Đọc từ ngữ:**  - Giới thiệu: chú hề, lá kho, bờ hồ, chợ cá, cá dữ, che ô, lá hẹ  - HD hs đọc lần lượt từng từ.  - Giải thích: che ô, chú hề  - YC thi đọc giữa các tổ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Đọc câu:**  - Giới thiệu: Chị cho bé cá cờ.  - Đọc mẫu.  - Cho HS đọctừng tiếng.  - HD đọc cả câu.  - HD các bước tương tự với câu: Dì Kha cho Hà đi chợ.  **2.4. Viết:**  - Giới thiệu từ: cá kho khế.  - Viết mẫu và hướng dẫn bằng lời.  - YC HS viết vào Tập viết 1, tập một từ “đỗ đỏ” trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - Chấm bài và nhận xét bài viết của HS.  **3. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: (3’)**  - Cho HS hát bài hát Đi học.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành: (30’)**  **2.1 Giới thiệu và kể chuyện**  - Giới thiệu tên truyện: Con quạ thông minh  - Kể chuyện lần 1 kết hợp với tranh.  - Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn và đặt câu hỏi:  - Đoạn 1:  +Quạ thấy gì ở dưới gốc cây?  Đoạn 2:  + Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao ? ?  Đoạn 3:  +Quạ đã nghĩ ra điều gì?  Đoạn 4:  +Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao ?  **2.2. HS kể chuyện**  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - YC hs kể cả câu chuyện dựa vào tranh.  - Hỏi: Qua câu chuyện em hiểu được điều gì?  **3. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Hs viết bảng con.  - Chú ý  - i, k, l, h, u, ư, ch, kh  - Chú ý và đọc cá nhân, đồng thanh.  -Hs ghép và đọc: ke, kê, ki, he, hê, hi, hu, hư, le, lê, u, lư,…  - Ghép và đọc: ké, kệ, kí, hè, hí, ...  - HS đọc  - HS đọc cá nhân, đồng thanh, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Cử đại diện tổ đọc nối tiếp.  - Chú ý.  - Chú ý  - Đọc thầm.  - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp: đánh vần, đọc trơn.  - Đọc trơn cá nhân, cả lớp.  - Luyện đọc.  - HS đọc  - Lắng nghe  - Viết vào vở và lưu ý cách nối các nét giữa các chữ cái.  - Lắng nghe  - Lắng nghe.  - HS hát  - Đọc tên truyện.  - Lắng nghe và quan sát tranh.  - Chú ý và trả lời:  + Nó thấy một cái bình ở dưới gốc cây.  + Không uống được vì nước trong bình quá ít.  + Lấy sỏi bỏ vào bình.  + Quạ đã uống được nước.  - Kể theo đoạn.  - Kể cá nhân.  - Cần biết xử lí và giải quyết vấn đề khi mình gặp khó khăn trong cuộc sống.  -Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập - Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 26/09/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực**

- Biết và đọc đúng âm ch, kh.Viết đúng chữ ch, kh đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã học.

- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữch, kh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm

**\*Phẩm chất**:

- Biết yêu thiên nhiên và biết được lợi ích của các con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC;**

- VBT, tranh ảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**   * - Cho HS chơi trò chơi xì điện   - Cho HS viết bảng con chữ “h,k”  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành (26’)**  **2.1. Ghép dấu thanh tạo tiếng mới:**  -Tổ chức thi ghép trên bộ thực hành có chứa âm ch, kh: chè, chì, chí, cho cháo,...kha, khải, khỉ, khí, khổ,..  - Viết các tiếng: Đọc HS viết vào bảng con, viết vào vở ch,kh  **2.2. Làm vở bài tập TV**  Bài 1/16: Nối   * - Nêu yêu cầu bài tập. * -Hướng dẫn: Các em hãy nối bức tranh chứa tiếng chó,khế, khỉ, chỉ cho sẵn. * -Nhận xét, sửa bài.   Bài 2/16: Điền ch hoặc kh   * -Nêu yêu cầu bài tập * -Hướng dẫn: các em hãy điền “ch” hoặc “kh” vào chỗ chấm bên dưới mỗi bức tranh cho phù hợp với nội dung từng tranh.   -Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3/16: Điền kh hoặc ch   * -Nêu yêu cầu bài tập * -Hướng dẫn các em khoanh vào chữ viết đúng * -Nhận xét, tuyên dương.   **3. Vận dụng (4’)**  - Cho HS đọc viết lại chữ “ ch,kh” vào bảng con.  - Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | -Tham gia chơi   * -Viết bảng con   - Đọc các tiếng vừa ghép (các nhân, nhóm, cả lớp)  -Viết các tiếng vừa ghép vào bảng con, vở  -Cá nhân  - Lắng nghe  - Làm cá nhân.  - Thực hiện vào VBT  -Cá nhân  -Lắng nghe  - Làm bài vào vở bài tập  Tranh 1: cá khô Tranh 2: che ô  Tranh 3: chú hề  -HS nêu  -Lắng nghe  - HS làm phiếu nhóm.  - Đại diện ba nhóm lên điền vào phiếu lớn trên bảng , các nhóm khác nhận xét.  Đáp án: a) Chị Kha cho Hà đi chợ  b) Bà có cá kho khế  c) Cô Chi cho bé ô đỏ  - Hs thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………